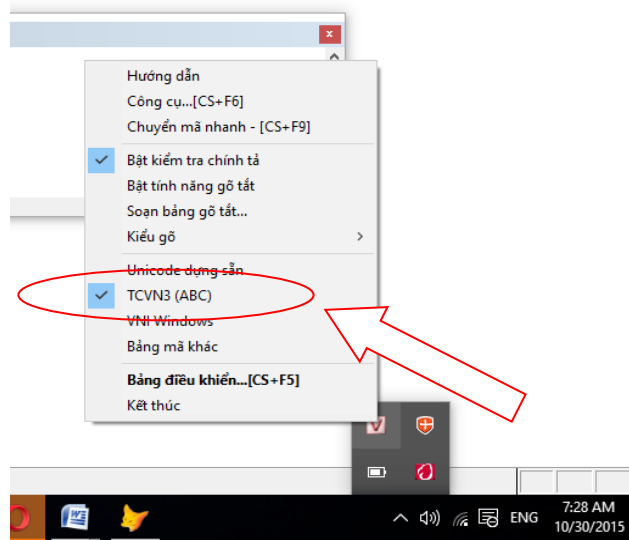
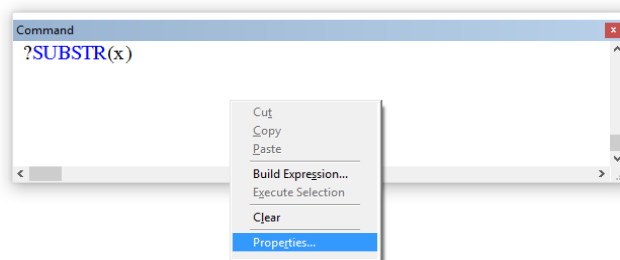
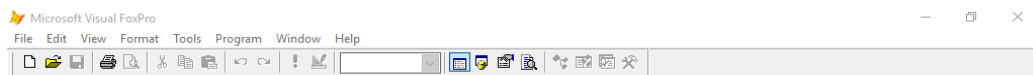


# HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH FOXPRO CĂN BẢN

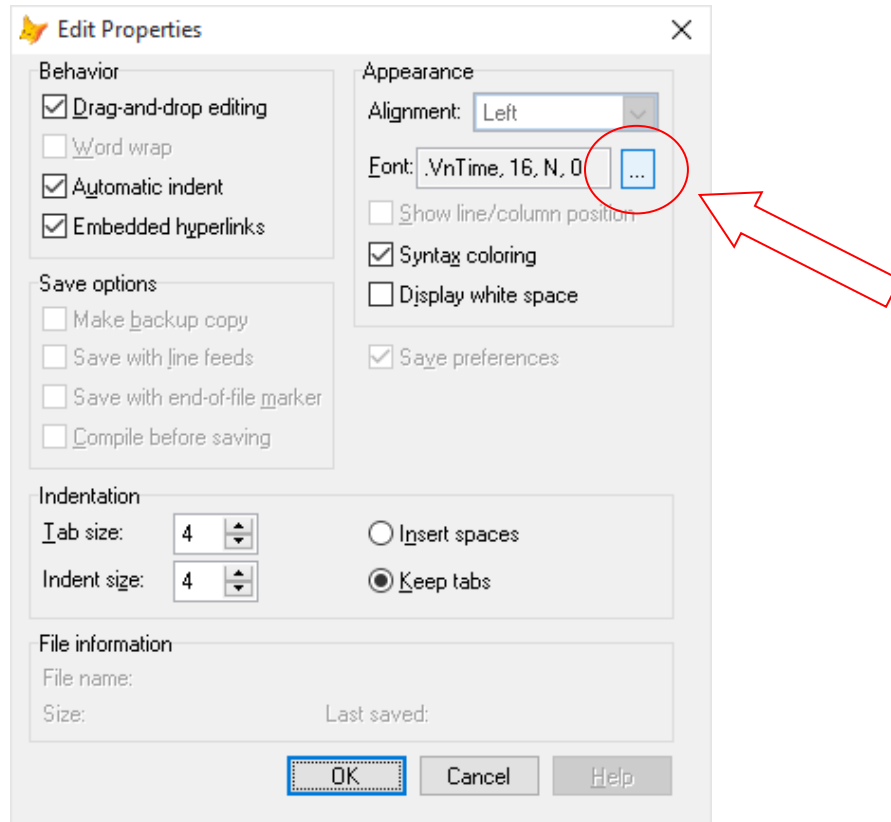
- Khởi động Foxpro
- Để gõ tiếng Việt trong Foxpro, ta phải chuyển bảng mã trong Unikey sang TCVN3



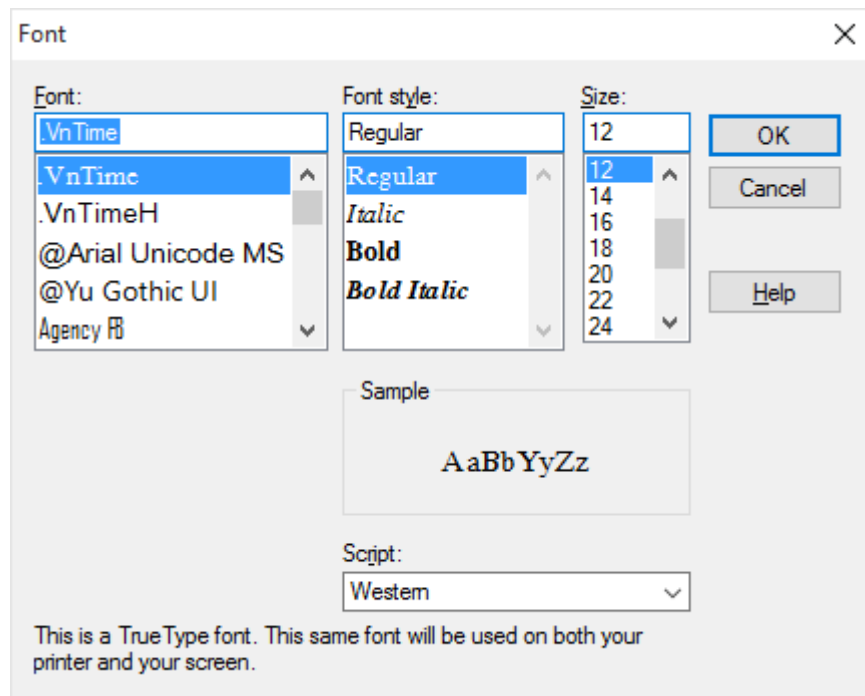
- Sau đó, ta chọn font chữ tiếng Việt trong cửa sổ lệnh Foxpro: Chuột phải tại cửa sổ lệnh, chọn Properties



## Trong cửa sổ Properties bấm chọn Font

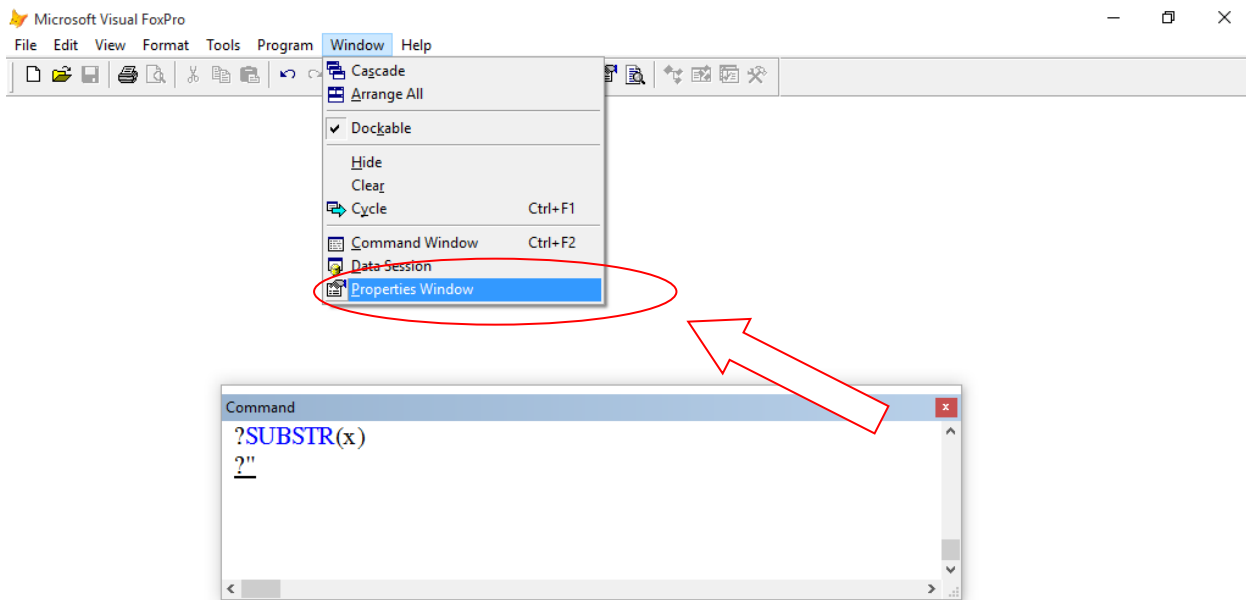


- Ta chọn Font chữ : **.vntime**, cỡ chữ 14

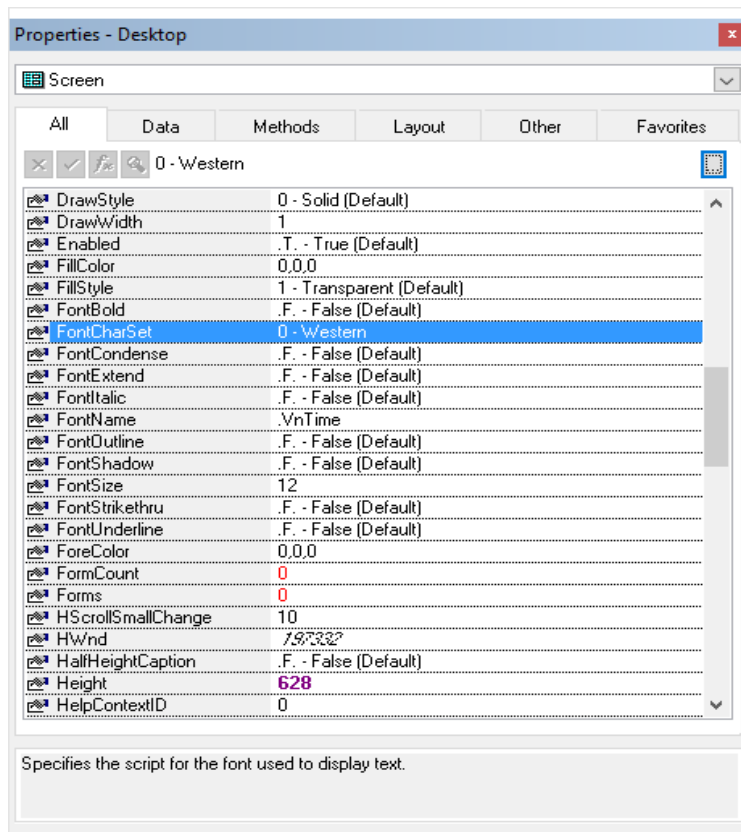


- Bấm OK để lưu lại.

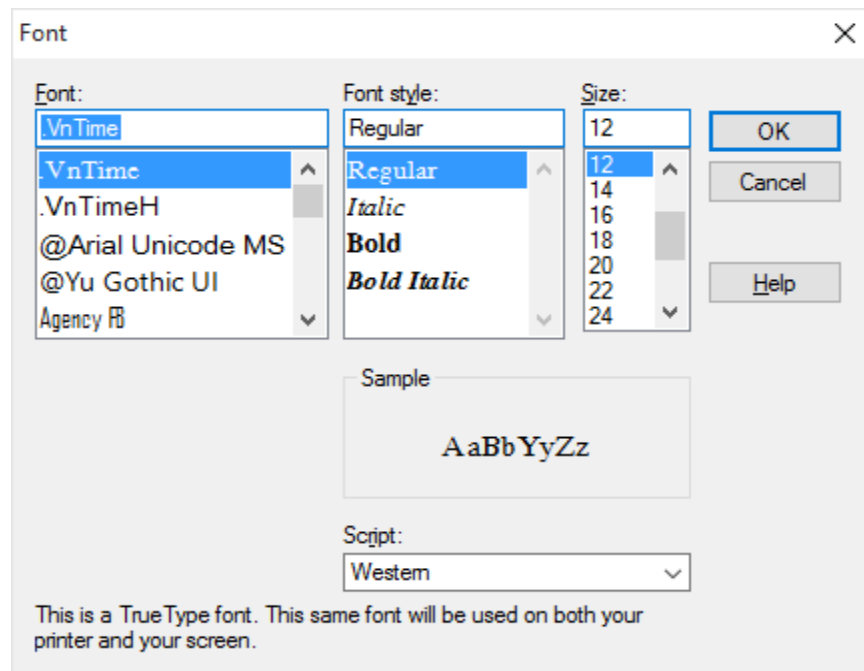
- Ngoài ra để hiển thị tiếng Việt trong màn hình hiển thị: Vào thực đơn Window chọn Properties Window



- Trong cửa sổ Properties Window ta chọn FontCharSet



- Trong cửa sổ Foncharset, ta chọn font **.vnTime**, cỡ chữ **10**



***Đóng cửa sổ properties vào và ta bắt đầu tiến hành thực hành***

## NỘI DUNG THỰC HÀNH BUỔI 1

- Thực hành các hàm đã học trong Foxpro
- Đối với các hàm này phải chú ý đến các đối số mà hàm nhận và kết quả mà hàm trả về.
- Hàm TYPE trong FOXPRO 9.0:

Ví dụ: ?TYPE(" 'Hà Nội vào thu rồi' ") -> C

?TYPE("12.3 ") -> N

?TYPE("{^2015-03-20} ") -> D

Hoặc:

x="Cũng không lạnh nhỉ"

?TYPE("x") -> C

?RIGHT(x,8) -> lạnh nhỉ

x= 45.6

?TYPE("x") -> N

.....

## NỘI DUNG THỰC HÀNH BUỔI 2

### - Thực hành 2 bài tập Foxpro sau:

#### Bài 1:

#### 1. Tạo tệp dữ liệu cho bài toán quản lý lương cán bộ

Sử dụng lệnh Create QLLCB, sau đó tạo các trường có cấu trúc:

Tên trường	Kiểu	Độ rộng	Dec	Giải thích
macb	C	5		Mã cán bộ
hodem	C	18		Họ đệm
ten	C	10		Tên
mpct	C	4		Mã phòng công tác
macv	C	4		Mã chức vụ
ns	D	8		Ngày sinh
gt	L	1		Giới tính
hsl	N	5	2	Hệ số lương
nll	D	8		Ngày lên lương gần nhất
pcat	N	7	0	Phụ cấp ăn trưa
bhyt	N	7	0	Bảo hiểm y tế
bhxx	N	7	0	Bảo hiểm xã hội
tstdl	N	9	0	Tổng số tiền được lĩnh

Nhập xong Ctrl + W để lưu lại.

#### 2. Nhập dữ liệu (một số dữ liệu demo ở bên dưới)

Use QLLCB → Append. Lưu ý: Không nhập dữ liệu cho trường: pcat, bhyt, bhxx, tstdl

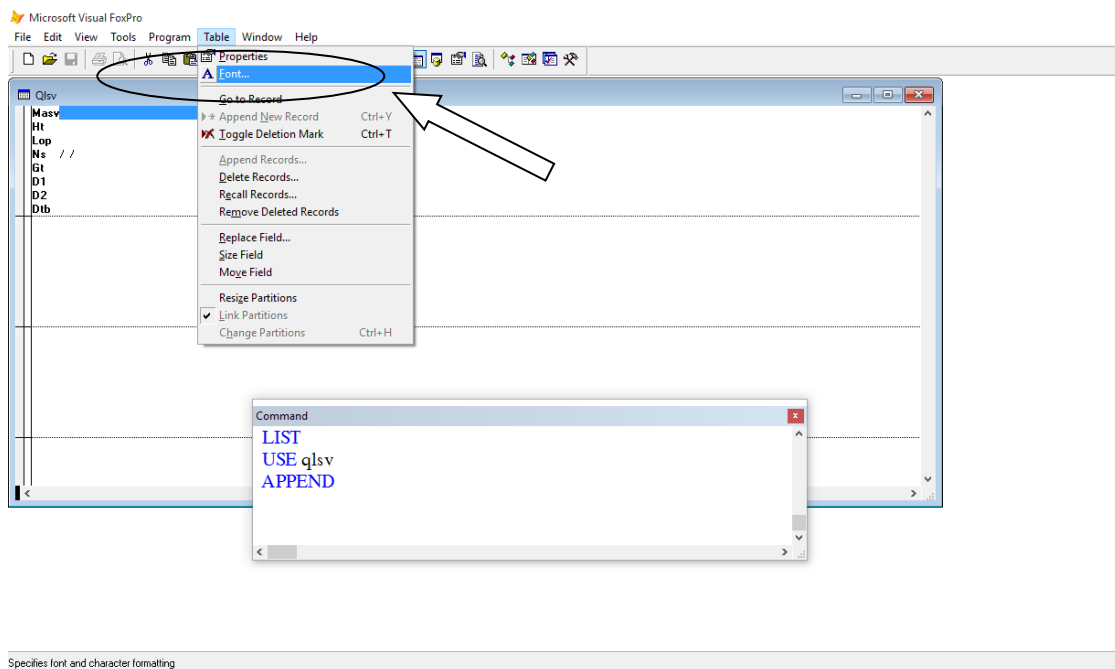
Macb	Hodem	Ten	Mpct	Macv	Ns	Gt	Hsl	Nll
001	Phạm Trọng	Cường	P01	TPH	06/06/1952	.T.	6.67	04/01/2012
002	Dương Hải	Yến	P03		05/16/1956	.F.	5.34	08/01/2011
003	Ngô Anh	Tuấn	P01		09/11/1982	.T.	2.67	02/01/2013
004	Lê Minh	Anh	P02	PPH	12/20/1957	.F.	5.67	04/01/2011
005	Đỗ Mạnh	Dũng	P01		10/19/1956	.T.	5.34	06/01/2013
006	Nguyễn Thu	Hương	P01	PPH	05/11/1982	.F.	3.34	09/01/2011
007	Phạm Phương	Thảo	P01		10/17/1983	.F.	2.67	08/01/2012

008	Vũ Huy	Hùng	P02		11/25/1992	.T.	5.34	02/01/2013
009	Phạm Văn	Hiệp	BGD	PGD	04/04/1951	.T.	7.00	03/01/2013
010	Nguyễn Thị	Huệ	P03		09/02/1965	.F.	4.00	01/01/2012
011	Trịnh Văn	Cường	P03	TPH	05/07/1987	.T.	4.34	02/01/2013
012	Nguyễn Xuân	Trường	BGD	GDO	09/09/1982	.T.	6.00	05/01/2011
013	Đỗ Minh	Hằng	P02	TPH	10/20/1958	.F.	6.34	08/01/2013
014	Vũ Đông	Thắng	P03		10/15/1980	.T.	3.67	09/01/2012
015	Lê Thúy	Lan	P02		05/22/1989	.F.	2.34	01/01/2012

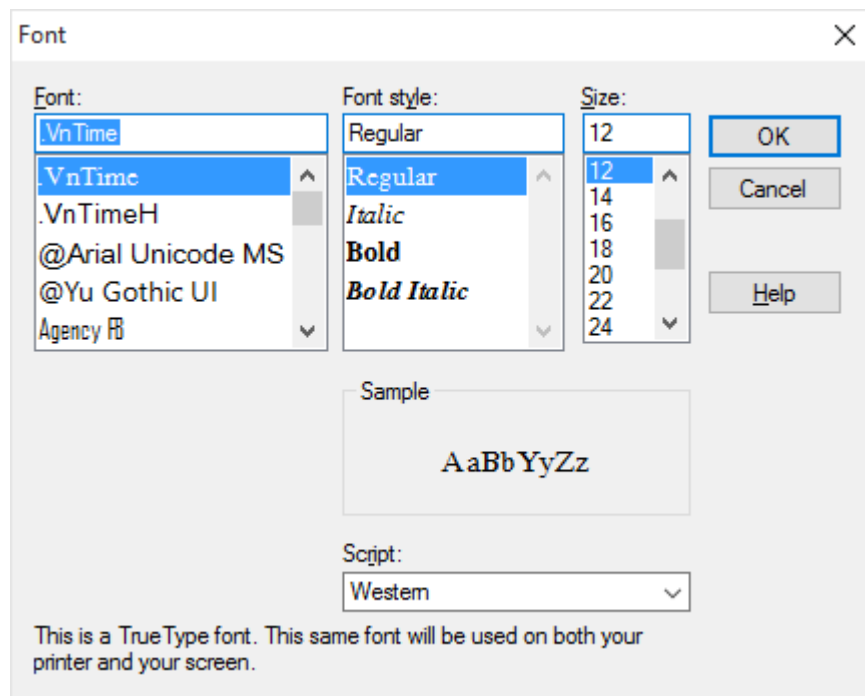
Nhập xong: Ctrl + W. Dùng Browse để xem–sửa lại bảng dữ liệu vừa nhập, sau đó Ctrl+W hoặc ESC.

- **Chú ý: Để gõ tiếng Việt trong cửa sổ Append, ta phải thực hiện như sau:**

+ Trong cửa sổ Append, chọn thực đơn Table -> Font



+ Trong hộp thoại Font, chọn font .VnTime, cỡ chữ 14



+ Bấm OK để lưu lại và nhập dữ liệu

### 3. Xem, sửa cấu trúc

- Xem lại cấu trúc tệp dữ liệu: List Structure hoặc Display Structure
- Dùng lệnh: Modify Structure để thêm trường phụ cấp chức vụ: pccv - N - 7.

### 4. Hiển thị dữ liệu

- Xem Hodem, Ten, Mpct của các cán bộ Nam: **List Fields hodem, ten, mpct For gt**
- Xem Hodem, Ten, Mpct của các cán bộ Nữ phòng P01: **List Fields hodem,ten,mpct For .NOT.gt .AND. mpct="P01"**
- Xem Hodem, Ten, Mpct của các cán bộ Nam dưới 40 tuổi.
- Xem Hodem, Ten, Mpct của các cán bộ Nữ có chức vụ.
- Xem Hodem, Ten, Mpct của các cán bộ về hưu trong năm 2014 (nam 60 và nữ 55).
- Xem Hodem, Ten, Mpct, hsl của 3 người đầu tiên, 3 người cuối cùng

### 5. Dùng lệnh Replace để tính:

- Pcat là 800.000 đối với tất cả cán bộ.
- Pccv được tính như sau: 500.000 đối với PPH, 800.000 đối với TPH, 1500.000 đối với PGD và 2.000.000 đối với GDO.
- Bhyt = 1% Lương chính, Bhxh = 5% lương chính, lương chính = 1.150.000\*hsl.
- Tstdl = lương chính + pcat + pccv – bhyt – bxhx



## 6. Sao chép dữ liệu

- Dùng lệnh Copy để tạo ra tệp LL2015.DBF gồm các cán bộ sẽ được lên lương trong năm 2015. Biết rằng, với hệ số lương < 3 thì 3 năm được lên lương 1 lần, hệ số lương >= 3 thì 4 năm được lên lương 1 lần.
- Mở tệp LL2015 ra xem bằng List hoặc Browse, sau đó mở lại tệp QLLCB.

## 7. Sắp xếp dữ liệu (Index – dùng List để xem kết quả sắp xếp)

- Sắp xếp các cán bộ theo tên và họ đệm
- Sắp xếp các cán bộ theo từng phòng ban và hệ số lương tăng dần
- Sắp xếp các cán bộ theo từng phòng ban và hệ số lương giảm dần.
- Cho biết Macb, Hodem, Ten, mpct của 3 cán bộ nữ có tstdl cao nhất

## 8. Tính tổng

- Tính tổng tstdl, pcat của phòng P03
- Tính lương bình quân của 1 cán bộ.

## 9. Đếm

- Có bao nhiêu cán bộ có chức vụ sinh sau năm 1980?
- Có bao nhiêu cán bộ nam có lương dưới 4 triệu?

## 10. Lập báo cáo

- Tổng tstdl, bhyt, bhxx của từng phòng
- Phòng nào có tstdl cao nhất?

## 11. Xóa: các cán bộ về hưu trong năm 2015.

## Bài 2:

### 1. Tạo tệp QLVT với cấu trúc như sau:

Tên trường	Kiểu	Độ rộng	Dec	Giải thích
SP	C	6		Số phiếu
NGAY	D	8		Ngày lập
ND	C	30		Nội dung
MAVT	C	4		Tên vật tư
TENVT	C	15		Mã vật tư
DVT	C	4		Đơn vị tính
KL	N	7	0	Khối lượng
DG	N	8	0	Đơn giá
TT	N	15	0	Thành tiền

### 2. Nhập dữ liệu như sau (một số dữ liệu demo ở bên dưới)

	SP	NGAY	ND	MAVT	TENVT	DVT	KL	DG	TT
1	PN001	05/28/2015	Nhập vật tư sắt 01	S01	SẮT 01	KG	5000	30000	
2	PN001	05/28/2015	Nhập vật tư sắt 03	S03	SẮT 03	KG	6800	40000	
3	PN001	05/28/2015	Nhập vật tư xi măng 01	X01	XI MĂNG 01	TẤN	7	100000	
4	PN002	06/14/2015	Nhập vật tư sắt 01	S01	SẮT 01	TẤN	9	305000	
5	PN002	06/14/2015	Nhập vật tư xi măng 02	X02	XI MĂNG 02	KG	6500	12000	
6	PN002	06/14/2015	Nhập vật tư sắt 02	S02	SẮT 02	KG	11000	35000	
7	PN002	06/14/2015	Nhập vật tư xi măng 03	X03	XI MĂNG 03	TẤN	12	160000	
8	PX001	06/15/2015	Xuất vật tư sắt 02	S02	SẮT 02	TẤN	5	3800000	
9	PX001	06/15/2015	Xuất vật tư sắt 03	S03	SẮT 03	TẤN	3	440000	
10	PX002	06/22/2015	Xuất vật tư sắt 01	S01	SẮT 01	KG	4500	32000	
11	PX002	06/22/2015	Xuất vật tư xi măng 02	X02	XI MĂNG 02	KG	1500	15000	
12	PX002	06/22/2015	Xuất vật tư xi măng 03	X03	XI MĂNG 03	KG	1800	20000	
13	PN003	07/15/2015	Nhập vật tư sắt 02	S02	SẮT 02	KG	4000	36000	
14	PN003	07/15/2015	Nhập vật tư xi măng 01	X01	XI MĂNG 01	TẤN	8	1100000	
15	PX003	07/18/2015	Xuất vật tư sắt 01	S01	SẮT 01	KG	3000	33000	
16	PX003	07/18/2015	Xuất vật tư xi măng 01	X01	XI MĂNG 01	KG	5000	12500	

Số phiếu bắt đầu là PN thì là phiếu nhập, bắt đầu là PX thì là phiếu xuất.

*Mã vật tư có ký tự đầu tiên chỉ loại mặt hàng.*

**3. Đổi đơn vị tính:** Giả sử có 2 loại đơn vị tính là KG và Tấn, yêu cầu đổi đơn vị tính từ Tấn sang Kg.

#### **4. Tính TT theo công thức**

$TT = KL * DG + VAT$ , trong đó thuế suất VAT là 5% với loại X, các loại còn lại là 10%

#### **5. Xem:**

- Các dòng phiếu xuất trong nửa cuối tháng 6 năm 2015
- Các dòng phiếu xuất vật tư có mã S01 theo trình tự khối lượng tăng dần?
- Các dòng phiếu xuất vật tư có mã S01 theo trình tự khối lượng giảm dần?

#### **6. Tính toán, sửa dữ liệu**

- Sửa đơn giá X03 trên phiếu xuất PX002 thành 22 nghìn
- Giảm 5% đơn giá nhập Sắt trong tháng 5 và tháng 7.

#### **7. Hãy cho biết**

- Tổng số tiền trên phiếu xuất PX003?
- Tổng số tiền nhập Xi măng trong tháng 5 và 6 năm 2015?
- Khối lượng còn lại của S01 tính đến hết ngày 15/7/2015?
- Khối lượng xuất bình quân, Đơn giá xuất bình quân của S01?

#### **8. Lập báo cáo**

- Tổng số tiền của từng phiếu?
- Tổng số tiền và khối lượng nhập của từng loại vật tư? Sau đó cho biết:
  - Vật tư nào có tổng tiền nhập cao nhất?
  - Có bao nhiêu vật tư có tổng khối lượng nhập vượt 10000?
- Lập báo cáo tồn kho từng loại vật tư tính đến hết ngày 25/9/2015?
- Lập báo cáo về tổng tiền xuất của từng loại mặt hàng (sắt, xi măng...) trong từng tháng?